



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 106 + 107

Ngày 01 tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|---|
| 18-4-2023- | Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND về mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 18-4-2023- | Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND về mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 9 |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 05-6-2023- | Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ban hành Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ chí Minh. | 25 |
|------------|---|----|

- 12-6-2023- Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh. 29

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 03-4-2023- Chỉ thị số 03/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn Thành phố. 46
- 02-6-2023- Chỉ thị số 04/CT-UBND về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 58
- 07-6-2023- Quyết định số 2330/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 63

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1254/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết về mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 247/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Áp dụng đối với các trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Mức thu phí: theo Phụ lục đính kèm.

4. Đối tượng miễn thu phí

Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn Thành phố được căn cứ theo quy định tại Quyết định 36/2021/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. kê khai, thu, nộp, quyết toán phí và quản lý, sử dụng kinh phí

1. kê khai, thu, nộp và quyết toán phí

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện phải thực hiện nộp phí trong thời gian 01 ngày làm việc tính từ ngày nhận được thông báo của cơ quan đăng ký về mức phí phải nộp;

b) Phí được nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho Bạc Nhà nước;

c) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước;

d) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế năm 2019, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Tỷ lệ trích để lại

Tổ chức thu phí được để lại đơn vị 85% số phí thu được để trang trải cho các hoạt động thu phí, nộp ngân sách 15%. Việc quản lý và sử dụng số tiền phí để lại thực hiện theo quy định tại Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11

năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí và các quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Sử dụng từ nguồn thu phí được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật; đảm bảo thu đúng, thu đủ, công khai, minh bạch và kịp thời;

b) Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện thu phí;

c) Tiếp tục tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí để lại cho đơn vị thu đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích;

d) Trường hợp chính sách Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyên nguồn qua các năm, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2023. Nghị quyết này thay thế nội dung tại số thứ tự 9 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Phụ lục
MỨC THU PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM (ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ DO CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN) BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Trường hợp Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm:
70.000 đồng/trường hợp.

II. Trường hợp Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai:

Đơn vị: Đồng/Đơn vị tính

STT	Nội dung mức phí Thế chấp hoặc Xóa thế chấp	Đơn vị tính	Mức thu
I	Loại hình: Đăng ký giao dịch bảo đảm đối với hộ gia đình, cá nhân		
I.1	Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	520.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	660.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	800.000
2	Công việc thực hiện theo Thừa		
	Hồ sơ Đất	Thừa	25.000
	Hồ sơ Tài sản	Thừa	35.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thừa	60.000
I.2	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản		Bằng mức thu Thế

STT	Nội dung mức phí Thế chấp hoặc Xóa thế chấp	Đơn vị tính	Mức thu
	gắn liền với đất hình thành trong tương lai		chấp
II	Loại hình: Đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tổ chức		
II.1	Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.350.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	1.350.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	1.750.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	25.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	15.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	35.000
II.2	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai		Bằng mức thu Thế chấp
III	Mức thu cho công việc phục vụ công tác đăng ký giao dịch bảo đảm		
1	In giấy chứng nhận	GCN	25.000
2	Quét trang A3	Trang A3	5.000
3	Quét trang A4	Trang A4	3.000
4	Chỉnh lý hồ sơ lưu trữ	Tờ A4	2.000

Ghi chú:

1. Tổng mức thu phí cho 01 trường hợp đăng ký thế chấp bao gồm chi tiết 05 mức thu công việc thực hiện theo hồ sơ; theo thửa; theo giấy chứng nhận; theo trang A3, A4 và theo tờ.

2. Mức thu theo các loại hình (từ mục I đến mục II) chưa bao gồm mức thu cho công việc phục vụ công tác đăng ký giao dịch bảo đảm (mục III).

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm

2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1252/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết về mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 246/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Áp dụng đối với các trường hợp giao, cho thuê đất và đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng dịch vụ thẩm định hồ sơ, các điều kiện cần và đủ đảm bảo việc thực hiện giao, cho thuê đất và đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cấp lần đầu, cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp) theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức thu phí

a) Trường hợp giao, cho thuê đất

Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận huyện tổ chức thu.

Trường hợp giao, cho thuê đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu.

b) Trường hợp đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu.

3. Mức thu phí: theo Phụ lục đính kèm.

4. Đối tượng miễn thu phí

Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn Thành phố được căn cứ theo quy định tại Quyết định 36/2021/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Kê khai, thu, nộp, quyết toán phí và quản lý, sử dụng kinh phí

1. Kê khai, thu, nộp và quyết toán phí

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện phải thực hiện nộp phí trong thời gian 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định về mức phí phải nộp;

b) Phí được nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho Bạc Nhà nước;

c) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước;

d) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế năm 2019, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Tỷ lệ trích để lại

Tổ chức thu phí được để lại đơn vị 85% số phí thu được để trang trải cho các hoạt động thu phí, nộp ngân sách 15%. Việc quản lý và sử dụng số tiền phí để lại thực hiện theo quy định tại Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí và các quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Sử dụng từ nguồn thu phí được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật; đảm bảo thu đúng, thu đủ, công khai, minh bạch và kịp thời;

b) Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện thu phí;

c) Tiếp tục tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí để lại cho đơn vị thu đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích;

d) Trường hợp chính sách Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2023. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Phụ lục**MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Trường hợp giao đất, cho thuê đất

Số TT	Quy mô diện tích (m ²)	Mức thu (đồng/hồ sơ)	
		Tại quận	Tại huyện
I	Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư		
1	Nhỏ hơn 500m ²	50.000	25.000
2	Từ 500m ² trở lên	500.000	250.000
II	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo		
1	Nhỏ hơn 10.000m ²	2.000.000	
2	Từ 10.000m ² đến dưới 100.000m ²	3.000.000	
3	Từ 100.000m ² trở lên	5.000.000	

II. Trường hợp đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất

Đơn vị: Đồng/Đơn vị tính

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
I	Loại hình: Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân ở xã, thị trấn		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	420.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	420.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	675.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	65.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	65.000
	Hồ sơ Đất + Tài sản	Thửa	105.000
II	Loại hình: Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân ở phường		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	850.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	850.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	1.400.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	60.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	60.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	100.000
III	Loại hình: Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ, từng hộ gia đình, cá nhân		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
***	<i>Áp dụng cho khu vực 5 Huyện</i>		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.600.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	1.700.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	2.400.000
***	<i>Áp dụng cho các Quận và TP Thủ Đức</i>		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.800.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	1.900.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	2.650.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa (Toàn Thành phố)		
	Hồ sơ Đất	Thửa	60.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	30.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	80.000
IV	Loại hình: Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	đầu đối với đất tổ chức		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
***	<i>Áp dụng cho khu vực 5 Huyện</i>		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.850.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	2.000.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	2.650.000
***	<i>Áp dụng cho các Quận và TP Thủ Đức</i>		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.950.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	2.150.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	2.800.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa (Toàn Thành phố)		
	Hồ sơ Đất	Thửa	75.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	30.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	90.000
V	Loại hình: Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng loạt tại xã, thị trấn		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	400.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	400.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	500.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	60.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	60.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	80.000
VI	Loại hình: Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng loạt tại phường		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	460.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	460.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	600.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	60.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	60.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	75.000
VII	Loại hình: Đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận riêng lẻ đối với hộ gia đình, cá nhân		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	500.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	500.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	650.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	60.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	20.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	95.000
VIII	Loại hình: Đăng ký, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận riêng lẻ đối với tổ chức		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	800.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	800.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	1.000.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	60.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	20.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	95.000
IX	Loại hình: Đăng ký biến động mà thực hiện cấp mới giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	810.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	950.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	1.200.000
2	Công việc thực hiện theo Thừa		
	Hồ sơ Đất	Thừa	50.000
	Hồ sơ Tài sản	Thừa	70.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thừa	120.000
X	Loại hình: Đăng ký biến động mà không thực hiện cấp mới giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân		
X.1	<p>Các loại hình đăng ký biến động gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyển đổi quyền sử dụng đất; 2. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; 3. Thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; 4. Tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; 5. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 6. Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 7. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp; 8. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp đất đai; 9. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai; 10. Chuyển quyền sử dụng cả thừa đất, tài sản gắn liền với đất theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án; 		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	<p>11. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo kết quả đấu giá đất;</p> <p>12. Chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thành tổ chức kinh tế của hộ gia đình cá nhân đó mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;</p> <p>13. Chuyển mục đích sử dụng toàn bộ thửa đất;</p> <p>14. Gia hạn sử dụng đất (kể cả trường hợp tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân);</p> <p>15. Chuyển từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang hình thức thuê đất trả tiền một lần hoặc chuyển từ hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sang hình thức giao đất có thu tiền hay thuê đất;</p> <p>16. Thay đổi thông tin về tài sản gắn liền với đất đã ghi trên GCN hoặc đã thể hiện trong cơ sở dữ liệu;</p> <p>17. Ghi nợ và xóa nợ về nghĩa vụ tài chính.</p>		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	600.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	710.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	900.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	20.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	20.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	40.000
X.2	<p>Các loại hình đăng ký biến động gồm:</p> <p>1. Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất;</p> <p>2. Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;</p>		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	3. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại đất tài sản gắn liền với đất; 4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ; 5. Xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề; 6. Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 7. Phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ địa chính và trên GCN.		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	550.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	650.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	805.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa (tính giống mục X.3)		
X.3	Các loại hình đăng ký biến động gồm: 1. Trường hợp đo đạc lại thửa đất mà có thay đổi diện tích, số hiệu thửa đất, số hiệu tờ bản đồ; 2. Thay đổi tên đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 3. Thu hồi quyền sử dụng đất.		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	160.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	160.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	200.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	1.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	7.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	10.000
XI	Loại hình: Đăng ký biến động đất đai đối		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	với tổ chức - trường hợp cấp mới giấy chứng nhận		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.600.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	1.600.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	2.050.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	50.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	30.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	65.000
XII	Loại hình: Đăng ký biến động đất đai đối với tổ chức - trường hợp không thực hiện cấp mới giấy chứng nhận		
XII.1	Các loại hình đăng ký biến động gồm: 1. Trường hợp đo đạc lại thửa đất mà có thay đổi diện tích, số hiệu thửa đất, số hiệu tờ bản đồ; 2. Thay đổi tên đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 3. Thu hồi quyền sử dụng đất.		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	225.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	225.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	250.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	4.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	4.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	4.000
XII.2	Các loại hình đăng ký biến động gồm: 1. Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất;		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	<p>2. Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất (trừ trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế), tài sản gắn liền với đất;</p> <p>3. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại đất tài sản gắn liền với đất;</p> <p>4. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;</p> <p>5. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;</p> <p>6. Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;</p> <p>7. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp;</p> <p>8. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp đất đai;</p> <p>9. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai;</p> <p>10. Chuyển quyền sử dụng cả thửa đất, tài sản gắn liền với đất theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của cơ quan thi hành án;</p> <p>11. Chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo kết quả đấu giá đất;</p> <p>12. Trường hợp chuyển đổi công ty; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;</p> <p>13. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ;</p> <p>14. Chủ đầu tư xây dựng nhà chung cư bán căn hộ và làm thủ tục đăng ký biến động đợt đầu;</p> <p>15. Xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề;</p>		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
	16. Chuyển mục đích sử dụng toàn bộ thửa đất; 17. Gia hạn sử dụng đất; 18. Chuyển từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang hình thức thuê đất trả tiền một lần hoặc chuyển từ hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sang hình thức giao đất có thu tiền hay thuê đất; 19. Thay đổi thông tin về tài sản gắn liền với đất đã ghi trên GCN hoặc đã thể hiện trong cơ sở dữ liệu; 20. Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 21. Phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ địa chính và trên GCN;		
1	Công việc thực hiện theo Hồ sơ		
	Hồ sơ Đất	Hồ sơ	1.400.000
	Hồ sơ Tài sản	Hồ sơ	1.400.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	1.800.000
2	Công việc thực hiện theo Thửa		
	Hồ sơ Đất	Thửa	20.000
	Hồ sơ Tài sản	Thửa	10.000
	Hồ sơ Đất và tài sản gắn liền với đất	Thửa	25.000
XIII	Mức thu cho công việc phục vụ thẩm định		
1	In giấy chứng nhận		
	<i>Đăng ký đồng loạt</i>	<i>GCN</i>	<i>20.000</i>
	<i>Đăng ký đơn lẻ</i>	<i>GCN</i>	<i>30.000</i>
2	Quét trang A3		
	<i>Đăng ký đồng loạt</i>	<i>Trang</i>	<i>4.000</i>
	<i>Đăng ký đơn lẻ</i>	<i>Trang</i>	<i>5.000</i>

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
3	Quét trang A4		
	<i>Đăng ký đồng loạt</i>	<i>Trang</i>	<i>3.000</i>
	<i>Đăng ký đơn lẻ</i>	<i>Trang</i>	<i>4.000</i>
XIV	Chỉnh lý hồ sơ lưu trữ	Tờ A4	2.000

Ghi chú:

1. Tổng mức thu phí cho 01 trường hợp đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất bao gồm chi tiết 05 mức thu công việc thực hiện theo hồ sơ; theo thửa; theo giấy chứng nhận; theo trang A3, A4 và theo tờ.

2. Mức thu theo các loại hình (từ mục I đến mục XII) chưa bao gồm mức thu cho công việc phục vụ thẩm định và chỉnh lý hồ sơ lưu trữ (mục XIII và mục XIV).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục mua sắm tập trung
trên địa bàn Thành phố Hồ chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2721/TTr-STC ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Công văn số 3318/STC-CS ngày 01 tháng 6 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1715/BC-STP-BTTP ngày 18 tháng 04 năm 2023 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

1. Máy photocopy;
2. Máy điều hòa không khí (máy lạnh).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định danh mục mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung.

2. Các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này là máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các văn bản quy phạm pháp luật khác về sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

3. Việc mua sắm các loại tài sản, hàng hóa sau đây không thực hiện theo Quyết định này gồm các loại tài sản được quy định tại khoản 4 Điều 67 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật khác về sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Điều 3. Đối tượng áp dụng:

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng để Đơn vị mua sắm tập trung của Thành phố (Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp hoặc đơn vị khác được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao nhiệm vụ thực hiện theo thẩm quyền) tổ chức mua sắm đối với tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung theo quy định.

2. Cơ quan nhà nước; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên khi mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung từ nguồn kinh phí của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thì không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện mua sắm tập trung.

3. Việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019, Quyết định số 10/2023/QĐ-

UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 và các văn bản quy phạm pháp luật khác về sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Nguồn kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung:

Nguồn kinh phí mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật khác về sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và thay thế các văn bản về Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định trước đây.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý kinh phí Chương trình phát triển
công nghiệp hỗ trợ và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình
phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3959/TTr-SCT ngày 19 tháng 8 năm 2021 và Công văn số 2406/SCT-TTPTCNHT ngày 04 tháng 5 năm 2023, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1236/STP-VB ngày 24 tháng 3 năm 2023 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi ban hành

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ
và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình phát triển
công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Các đối tượng thụ hưởng và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình:
 - a) Ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành.
 - b) Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.
 - c) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh được giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện là đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, đề án phù hợp với nội dung của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ

1. Kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo cho những hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ do Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện là đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, đề án phù hợp với nội dung của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, tổ chức thực hiện phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ của Thành phố.

2. Kế hoạch, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Việc áp dụng các quy định về nội dung chi và mức chi hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quy chế này phải tuân thủ đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực của các cơ quan nhà nước.

4. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ

Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Nội dung chi phù hợp với nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quy chế này và Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

2. Nội dung nhiệm vụ, đề án phù hợp với nội dung của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Đơn vị đã đầu tư vốn hoặc cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (sau khi trừ số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ).

4. Cam kết của đơn vị thực hiện đề án công nghiệp hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung và thẩm định của cơ quan phê duyệt đề án.

5. Trong 2 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ không thuộc một trong các trường hợp sau: Đã chủ trì đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ có kết quả nghiệm thu ở mức "không đạt"; giao nộp sản phẩm không đúng hạn mà không có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố; sử dụng kinh phí đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ không theo quy định hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 6. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

a) Tổ chức đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ: Chi nghiên cứu xây dựng tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá. Chi hội thảo công bố kết quả đánh giá.

Chi đánh giá năng lực doanh nghiệp: Mức hỗ trợ 7 triệu đồng/doanh nghiệp.

b) Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

c) Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

d) Đánh giá và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế: Chi nghiên cứu xây dựng tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá. Chi hội thảo công bố kết quả đánh giá.

Chi đánh giá năng lực doanh nghiệp: Mức hỗ trợ 7 triệu đồng/doanh nghiệp (thuê chuyên gia trong nước).

Trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài thì căn cứ mức kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Chương trình, đề án, nhiệm vụ của Chương trình để xác định mức hỗ trợ cho một doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ 70% các khoản chi phí:

a) Tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

b) Tổ chức hội chợ triển lãm kết nối công nghiệp hỗ trợ trong nước: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ với nội dung này là 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Hội chợ triển lãm chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ có quy mô tối thiểu là: 150 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và 75 doanh nghiệp tham gia khi Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

c) Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm kết nối công nghiệp hỗ trợ tại nước ngoài: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cả gian hàng Thành phố Hồ Chí Minh nếu có); chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Thành phố Hồ Chí Minh): Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả; trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch; công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ với nội dung này là 150 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm kết nối công nghiệp hỗ trợ tại nước ngoài khi hội chợ triển lãm chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ có quy mô tối thiểu 7 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và tối thiểu 7 doanh nghiệp tham gia.

d) Chi tổ chức đoàn giao dịch, xúc tiến đầu tư tại nước ngoài: 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia; tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu; tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ với nội dung này là: 28 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 42 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 70 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài khi đoàn chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ có tối thiểu 7 doanh nghiệp tham gia.

đ) Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; mức hỗ trợ 50 triệu đồng/thương hiệu.

e) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Mức hỗ trợ với nội dung này là 70 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

Điều 7. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất

Hỗ trợ 100% áp dụng cho các nội dung sau:

1. Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp.

a) Chi nghiên cứu xây dựng tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá.

b) Đánh giá năng lực doanh nghiệp: Mức hỗ trợ 7 triệu đồng/doanh nghiệp.

c) Hội thảo công bố kết quả đánh giá.

2. Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp: Chi xây dựng chương trình; in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học; văn phòng phẩm;

nước uống; thuê phương tiện, hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học; vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi bồi dưỡng cho giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật, chi tiền đi lại, tiền ở, phiên dịch (nếu có); chi cho học viên: Hỗ trợ tiền ăn, đi lại, tiền ở (nếu có); Khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, tiền y tế cho lớp học, khen thưởng.

3. Đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất.

a) Đối với doanh nghiệp quy mô số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí (Tổng nguồn vốn không quá 100.000 triệu đồng hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300.000 triệu đồng): Mức hỗ trợ 200 triệu đồng/doanh nghiệp.

b) Đối với doanh nghiệp không thuộc doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này: Mức hỗ trợ 150 triệu đồng/doanh nghiệp.

Điều 8. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Hỗ trợ 70% áp dụng các nội dung sau:

1. Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

2. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo.

a) Đối tượng: Cán bộ quản lý nhà nước; cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

b) Nội dung chi: Chi xây dựng chương trình; in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học; văn phòng phẩm; nước uống; thuê phương tiện, hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học; vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi bồi dưỡng cho giảng viên trong nước, chuyên gia nước ngoài, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật, chi tiền đi lại, tiền ở, phiên dịch (nếu có); chi cho học viên: Hỗ trợ tiền ăn, đi lại, tiền ở (nếu có); chi khác: Khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, tiền y tế cho lớp học, khen thưởng.

Điều 9. Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu

1. Hỗ trợ 100% áp dụng cho các nội dung sau:

a) Chi xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn: Chi công lao động thuê ngoài đối với các cán bộ, chuyên gia trực tiếp; thuê chuyên gia tư vấn; mua vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bản quyền công nghệ, bằng sáng chế; hội thảo; dịch tài liệu; công tác khảo sát.

b) Chi giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hỗ trợ 70% áp dụng cho các nội dung sau:

a) Chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Chi hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ: Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Hỗ trợ 50% áp dụng cho các nội dung sau:

a) Hỗ trợ về nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại; mua bản quyền, sáng chế, phần mềm; thuê chuyên gia nước ngoài và đào tạo nguồn nhân lực.

d) Hỗ trợ các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức, cá nhân đã tự đầu tư nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng vào sản xuất có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện tiêu chí để đánh giá doanh nghiệp về công nghệ và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Điều 10. Hỗ trợ xây dựng và công bố thông tin về công nghiệp hỗ trợ hàng năm

Hỗ trợ 100% áp dụng các nội dung sau:

1. Chi khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực: Dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo (bao gồm cả các sản phẩm cơ khí trọng điểm), công nghiệp công nghệ cao.

2. Chi nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, chi số hóa thông tin.

3. Chi mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ, bao gồm:

- a) Chi phí mua tư liệu.
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu.
- c) Chi phí xuất bản và phát hành.
- d) Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ với nội dung này là 2 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

4. Chi xuất bản các ấn phẩm về công nghiệp hỗ trợ, vận hành trang thông tin điện tử về công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả.

Điều 11. Mức chi chung hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ

Định mức chi chung đối với một số nội dung chi quy định tại Quy chế này thực hiện theo các văn bản liên quan tại Phụ lục ban hành kèm theo. Khi các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 12. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ

1. Lập và phân bổ dự toán:

a) Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm

vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, căn cứ nội dung, nhiệm vụ, đề án phù hợp đăng ký kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện cho năm tiếp theo gửi Sở Công Thương và Sở Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

b) Kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ cho các đơn vị trên cơ sở dự toán nhiệm vụ của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Chấp hành dự toán:

a) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị gửi hồ sơ, chứng từ đến Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện kiểm soát.

b) Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi cho nhiệm vụ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có). Riêng mức tạm ứng cho các đề án, nhiệm vụ công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở hợp đồng thực hiện và không quá 50% tổng hỗ trợ kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở hợp đồng thực hiện và không vượt quá dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Công tác hạch toán, quyết toán:

a) Các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, có trách nhiệm hạch toán và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công nghiệp hỗ trợ theo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ vào loại 280 khoản 309 - hoạt động công nghiệp hỗ trợ, theo chương tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

b) Đối với các nhiệm vụ công nghiệp hỗ trợ do đơn vị thực hiện thông qua hình thức ký hợp đồng với cơ quan chủ trì, chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại đơn vị chủ trì gồm: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ kèm theo dự toán chi tiết

kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt; biên bản nghiệm thu, trong đó bao gồm nghiệm thu khối lượng thực hiện sử dụng nguồn kinh phí đơn vị đã cam kết đầu tư (nếu có); thanh lý hợp đồng; ủy nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan khác theo quy định của Bộ Công Thương. Các chứng từ chi tiêu của đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hỗ trợ được lưu tại đơn vị.

c) Các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Công tác thông tin, báo cáo

1. Sở Công Thương có trách nhiệm đầu mối tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án, kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

2. Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, đề án, kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ có trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả và tình hình sử dụng kinh phí để triển khai nhiệm vụ, đề án, kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố, gửi về Sở Công Thương định kỳ 6 tháng (trước ngày 30 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 31 tháng 12).

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đăng ký kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí

Minh hàng năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

d) Theo dõi đánh giá, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Quy chế này theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Các sở, ban ngành liên quan

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và tổng hợp gửi về Sở Công Thương đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh chồng chéo.

b) Phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng quý, năm báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

c) Tự cân đối ngân sách và vận dụng các quy định tại Quy chế này, xem xét bố trí ngân sách địa phương để triển khai các Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn ngoài các nội dung đã đăng ký và được phê duyệt.

5. Các đơn vị thụ hưởng đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán và các quy định hiện hành của nhà nước;

b) Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, hạch toán, quyết toán đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ; đảm bảo và chịu trách nhiệm pháp lý của hồ sơ, các thông tin cung cấp cho cơ quan quản lý; báo cáo kết quả thực hiện đề án và quyết toán kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các đơn vị tham gia quản lý hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các tổ chức, cá nhân có đề án được hỗ trợ từ kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC**Định mức chi chung đối với một số nội dung chi quy định tại Quy chế quản lý kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh**

(Đính kèm Quy chế Quản lý kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và mức chi cụ thể các hoạt động của Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Chi xây dựng Chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình công nghiệp hỗ trợ theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

2. Chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc Hội nghị, Hội thảo, tập huấn thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

3. Chế độ công tác phí cho các đoàn đi nước ngoài theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

4. Tổ chức các lớp tập huấn về công nghiệp hỗ trợ cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

5. Chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

6. Chi phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ theo Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ;

7. Chi phí cho các cuộc điều tra theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

8. Chi cho việc hỗ trợ xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hỗ trợ xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng; xây dựng công bố tiêu chuẩn quốc gia về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế theo Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

9. Chi phí phiên dịch thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

10. Chi ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng theo Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

11. Chi phí nghiên cứu, báo cáo khảo sát, báo cáo đánh giá và đưa ra các giải pháp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC- BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và

công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

12. Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài áp dụng theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT/BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

13. Chi nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, chi số hóa thông tin theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 này 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

14. Chi nghiên cứu phát triển, ứng dụng, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu theo Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 21 tháng 02 năm 2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí;

15. Chi công lao động thuê ngoài theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2023

CHỈ THỊ

**Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn Thành phố**

Năm 2022, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 05 đợt mưa giông, lốc xoáy, 06 đợt triều cường trên báo động cấp III và 02 vụ sạt lở bờ sông; thiên tai đã làm 03 người bị thương; tóc mái, hư hỏng 103 căn nhà, 02 xe ô tô, gãy đổ 03 trụ điện; ngã đổ 456 cây xanh; sạt lở 960m² diện tích đất (không có thiệt hại về người). Ngay trong những ngày đầu năm Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, triều cường đã xuất hiện tại trạm Phú An - sông Sài Gòn đạt đỉnh là 1,74m (ngày 25 tháng 01 năm 2023 nhằm ngày mùng 04 Tết), vượt mức báo động cấp III (0,14m). Dự báo trong năm 2023, tình hình thời tiết, thiên tai sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; qua đó, đòi hỏi sự nỗ lực, tập trung của cả hệ thống chính trị đối với công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn để giảm thiểu thiệt hại tính mạng và tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Kế hoạch số 367-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Thành ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của

Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai Quốc gia, Chỉ thị số 1148/CT-BNN-ĐĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ, bão năm 2023; đề chủ động phòng chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố tai nạn gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2023;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng Thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Tờ trình số 25/TTr-PCTT ngày 09 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

1. Các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây

a) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các cấp, các ngành tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời, làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó sự cố, thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu. Thời gian hoàn thành chậm nhất trong tháng 4 năm 2023 và báo cáo kết quả về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và các văn bản dưới luật; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 367-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Thành ủy; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Kế hoạch số 5570/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số

379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”; Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai Quốc gia đến năm 2025; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai Quốc gia và Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

c) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Quyết định số 2571/QĐ-BCH ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ huy ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy. Đồng thời, các địa phương tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại địa phương mình.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

a) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Kiểm tra, đôn đốc, phối hợp và hướng dẫn các cấp, các ngành chủ động thực hiện tốt kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó sự cố, thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung các phương án phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát hợp với tình hình thực tế của Thành phố. Kiểm tra, rà soát các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn tại các địa phương để tổ chức sơ tán, di dời dân khi xảy ra sự cố, thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang trú đóng trên địa bàn để ứng phó, khắc phục kịp thời sự cố khi xảy ra thiên tai.

b) Chủ trì kiểm tra, rà soát các vị trí sạt lở bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố; tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố các vị trí sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm trên địa bàn Thành phố năm 2023, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2023. Đồng thời, tiếp tục tổ chức cắm biển cảnh báo sạt lở

bờ sông, kênh, rạch đối với danh mục các vị trí sạt lở đã được công bố chưa có biển cảnh báo và duy tu, sửa chữa, thay thế những biển cảnh báo đã cấm nhưng bị mất, hư hỏng, ngã đổ; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho Nhân dân sinh sống xung quanh đề biết và chủ động phòng, tránh. Triển khai thực hiện Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương kiểm tra, rà soát và tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư nâng cấp hoặc tu sửa, xử lý, xây dựng khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách trong năm 2023 theo hướng đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cần thiết trong năm 2023 của các sở, ngành, đơn vị và địa phương để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”.

d) Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi miền Nam và các đơn vị, địa phương liên quan trong việc vận hành điều tiết tích, xả lũ của hồ Dầu Tiếng hợp lý nhằm đảm bảo an toàn công trình, chủ động giảm lũ cho hạ du và nhiệm vụ cấp nước của hồ theo đúng quy định tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai, Quyết định số 3474/QĐ-BNN-TCTL ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa nước Dầu Tiếng và Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Phương án điều tiết, vận hành hồ Dầu Tiếng đảm bảo an toàn hồ chứa và hạ du.

đ) Tiếp tục phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ phát các bản tin dự báo về diễn biến của thời tiết, thiên tai để các cấp, các ngành và Nhân dân Thành phố chủ động phòng tránh, ứng phó; đặc biệt là phát bản tin dự báo các loại hình thiên tai cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh như: dự báo thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, giông sét, lốc xoáy, nắng nóng, hạn hán... Phổ biến, hướng dẫn sử dụng hiệu quả ứng dụng (APP) phòng chống thiên tai đến các đơn vị, địa phương và người dân trên địa bàn Thành phố.

3. Bộ Tư lệnh Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố và Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thường trực để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố, thiên tai. Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các địa phương ngay khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục rà soát phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, từng bước đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn nhằm đáp ứng yêu cầu cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập về công tác phòng chống, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ thành thực nghiệp vụ để sẵn sàng, nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao nhất.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương chuẩn bị kỹ kế hoạch, phương án tìm kiếm cứu nạn trên biển, ven biển, nhất là trong điều kiện bất lợi, đêm tối khi sự cố, thiên tai xảy ra.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với các địa phương và các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra an toàn công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ năm 2023 và đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn công trình xung yếu phát sinh, hoàn thành trong quý II năm 2023.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy sản nắm chắc vị trí, số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chuẩn bị tốt phương án đảm bảo an toàn cho tàu cá trong điều kiện thiên tai xảy ra và xử lý kịp thời khi tàu cá gặp nạn.

c) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo tổ chức, cá nhân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước và xâm nhập mặn của từng vùng; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

6. Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, thay thế, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các công kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị.

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

c) Rà soát, tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai nhiệm vụ tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân kiến thức ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần theo nhiệm vụ được phân công tại phương án “Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển).

c) Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Sở Giao thông vận tải, các địa phương liên quan cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai lập kế hoạch phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép, không phép trên tuyến sông Sài Gòn (khu vực huyện Củ Chi), sông Đồng Nai (khu vực thành phố Thủ Đức), sông Lòng Tàu, sông Soài Rạp và vùng ven biển huyện Cần Giờ, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2023.

8. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động tại các bến khách ngang sông, bến đưa rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách, tàu cánh ngầm lưu thông trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến đường thủy nội địa quốc gia (được ủy quyền); bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, nhất là trong điều kiện có thời tiết xấu, thiên tai (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh và không chở quá tải).

9. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp các địa phương, đơn vị tiếp tục tổ chức các chương trình huấn luyện bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng để hạn chế đuối nước.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai đến các cơ sở giáo dục, trường học trên địa bàn Thành phố có phương án đảm bảo an toàn cho học sinh khi xảy ra thiên tai, nhất là trong mùa mưa bão.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, khảo sát, lập danh sách hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

12. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Chuẩn bị sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu cho các địa điểm sơ tán dân khi xảy ra thiên tai.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, có phương án bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai thông suốt trong mọi tình huống.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các doanh nghiệp

viễn thông tổ chức thực hiện quy định tại Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

14. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố

a) Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế và thuốc chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân khi xảy ra thiên tai, nhất là trong điều kiện có dịch bệnh.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất, ưu tiên cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố để thực hiện các dự án khẩn cấp, cấp bách phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

16. Sở Tài chính phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố.

17. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố chủ động triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động và công trình trọng yếu tại các khu chế xuất, khu công nghiệp khi xảy ra thiên tai.

18. Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH

a) Kiểm tra, đảm bảo tình trạng vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện lực.

b) Đảm bảo nguồn điện liên tục cho các cơ quan trọng yếu của Thành phố, địa phương, bệnh viện, trạm bơm chống úng, cống ngăn triều (bao gồm huy động nguồn máy phát dự phòng tại chỗ).

c) Khi có sự cố lưới điện do các tình huống thời tiết xấu hoặc thiên tai cần chủ động xử lý kịp thời, an toàn để tái lập điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong thời gian sớm nhất.

19. Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh Thành phố phối hợp với các địa phương, đơn vị rà soát toàn bộ hệ thống cây xanh ven đường, công viên, khu dân cư, trường học để xử lý, chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây mục rỗng, sâu bệnh, tán lá lớn... đảm bảo an toàn, hạn chế thấp nhất cây xanh ngã đổ do bão, giông gió, lốc xoáy gây thiệt hại, đặc biệt là tính mạng của người dân trong khi tham gia giao thông. Nghiên cứu, rà soát phương án trồng cây xanh trên địa bàn Thành phố đảm bảo phù hợp với quy hoạch cây xanh đô thị và an toàn khi xảy ra thiên tai. Khi xảy ra sự cố về cây xanh ngã đổ, giao Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh Thành phố khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện tổ chức khắc phục các sự cố cây xanh nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại.

20. Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị kịp thời xử lý các vị trí bờ bao, cống, đập ngăn triều, kênh dẫn dòng xung yếu; vận hành hiệu quả các cửa xả, cống, đập ngăn triều, trạm bơm khi có mưa lớn, triều cường, xả lũ.

21. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương tương ứng với từng loại hình thiên tai, tình hình sự cố tai nạn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trong năm 2023 để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phương án sơ tán, đảm bảo an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng khi xảy ra thiên tai trên địa bàn quản lý.

b) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn lực lượng quản lý đê Nhân dân tại phường - xã - thị trấn nơi có đê. Chủ động thường xuyên kiểm tra, rà soát công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai để kịp thời phát hiện và xử lý các vị trí xung yếu; tổ chức thực hiện tốt phương châm “bón tại chỗ”, chuẩn bị sẵn sàng vật tư và nguồn nhân lực tại chỗ để kịp thời xử lý các sự cố bề bờ, tràn bờ gây ngập úng trong mùa mưa bão năm 2023.

c) Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn, xử lý dứt điểm các vi phạm pháp luật về đê điều và các trường hợp san lấp, lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn. Kiên quyết xử lý các bển bãi tập kết vớt vật liệu, xây dựng công trình, nhà xưởng trái phép ảnh hưởng đến

an toàn đê điều, nhất là các tuyến đê bao thuộc dự án Bờ hữu ven sông Sài Gòn khu vực huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, Quận 12.

d) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện gồm: Quận 8, Quận 12, huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn và huyện Củ Chi tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống thiên tai đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu địa phương nào để xảy ra tình trạng bể bờ bao, tràn bờ bao, sạt lở bờ sông, kênh, rạch (đã được cảnh báo của cơ quan chức năng) ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, tài sản và tính mạng của Nhân dân thì lãnh đạo địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Tiếp tục xây dựng, đồng thời thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 08/QĐ-TW/PCTT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” trong phòng chống thiên tai, đặc biệt là công tác ứng phó tại chỗ ngay giờ đầu khi có tình huống thiên tai; báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trong quý II năm 2023.

e) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bể và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

g) Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường xảy ra.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị có liên quan kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa-nô, áp-phích, bảng quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gây đổ

gây tai nạn khi có bão, lốc xoáy, giông gió; đặc biệt, là các bảng quảng cáo có kích thước lớn nằm trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố phải đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, có khả năng chống chịu được sức gió mạnh khi có mưa giông, gió giật xảy ra.

i) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng chống thiên tai; tập huấn, diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các tổ chức, lực lượng trên địa bàn.

k) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện và kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai còn tồn đọng qua các năm. Tổ chức triển khai việc thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đạt kết quả cao theo quy định của Trung ương và Thành phố.

l) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai.

m) Khi có thiên tai xảy ra, các địa phương khẩn trương triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân; thực hiện việc thống kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố.

22. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan thông tấn báo chí Thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai để Nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

23. Các sở, ban, ngành, các Tổng Công ty Nhà nước đóng trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi đơn

vi mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

24. Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có sự cố, thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, các Tổng Công ty Nhà nước, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2023

CHỈ THỊ

Về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2023; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN- BGDDT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Để Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc, khách quan, trung thực, an toàn, cơ bản đáp ứng mục tiêu đặt ra trong đánh giá kết quả giáo dục, năng lực học sinh; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó, tập trung vào một số công việc trọng tâm sau:

1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, khảo sát vào lớp 6 Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024.

- Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí từ ngân sách, bố trí nhân lực đủ tiêu chuẩn tham gia các khâu, các hoạt động phục vụ công tác thi, đảm bảo an toàn tuyệt đối, thực hiện đầy đủ các quy định, biện pháp phòng chống dịch cho các kỳ thi, thực hiện công tác thi và công tác tuyển sinh đúng Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch tuyển sinh ban hành kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy

ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đăng ký nhập học cho trẻ theo tuyển, theo địa bàn, qua dịch vụ công trực tuyến, quy trình công khai, minh bạch, đơn giản, rõ ràng.

2. Giao trách nhiệm cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối phối hợp, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức các Kỳ thi của các sở, ban, ngành; thường xuyên tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 và Ban chỉ đạo các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 - 2024.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các kỳ thi cho toàn ngành; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương; thực hiện nghiêm công tác ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt tốt nghiệp và cấp phát văn bằng theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các trường, các điểm thi chuẩn bị tốt cho học sinh về kỹ năng làm bài thi và tâm lý trước, trong và sau Kỳ thi; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng các quy định về kỳ thi (thời gian thi, môn thi, nội quy, quy chế thi,...) và các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh biết để thực hiện.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí để tổ chức Kỳ thi;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức các Kỳ thi, bảo đảm tuyệt đối an toàn, trung thực, không xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm Quy chế thi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tổ chức Kỳ thi đảm bảo đúng quy định, chính xác, an toàn. Phối hợp với Công an Thành phố và các cơ quan liên quan phòng, chống hiệu quả việc sử dụng công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi.

- Trên cơ sở công bố kết quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ động phân tích dữ liệu, đối chiếu với kết quả học tập của học sinh để báo cáo, đánh giá chất

lượng dạy và học của các nhà trường trên địa bàn Thành phố.

- Giám sát việc tổ chức tuyển sinh vào các lớp đầu cấp tại quận, huyện và thành phố Thủ Đức theo đúng Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024; kịp thời hướng dẫn về chuyên môn, báo cáo và tham mưu Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố xử lý đúng quy định những nội dung chưa phù hợp.

2.2. Công an Thành phố

- Phối hợp trong công tác bảo đảm tính bảo mật, an toàn tuyệt đối cho các kỳ thi từ khâu ra đề thi, in, sao đề thi; bảo vệ các Điểm thi, Điểm in sao đề thi, Điểm chấm thi; cùng tham gia áp tải, bảo vệ đề thi, bài thi theo đúng quy chế và kế hoạch.

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông có kế hoạch trực chốt và phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố giải tỏa nhanh các khu vực kẹt xe trong các ngày thi, tạo điều kiện để giáo viên và học sinh đến trường đúng giờ thi quy định.

- Chỉ đạo lực lượng phòng cháy và chữa cháy có kế hoạch kiểm tra an toàn cháy nổ tại các Hội đồng thi; bố trí trực 24/24 trên các địa bàn có Điểm thi để kịp thời giải quyết khi có sự cố xảy ra; bố trí thêm lực lượng hỗ trợ công tác an ninh trật tự trước cổng các Điểm thi.

- nắm và phối hợp xử lý (nếu có) thông tin liên quan đến các kỳ thi, công tác tuyển sinh đầu cấp tại Thành phố trên không gian mạng.

2.3. Sở Y tế

- Chỉ đạo các tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện trên địa bàn phối hợp với các Điểm thi, tạo điều kiện ưu tiên cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho học sinh; chứng nhận bệnh, thương tích chính xác và nhanh chóng khi có những bất trắc xảy ra trong quá trình thi;

- Chỉ đạo lực lượng y tế địa phương phối hợp, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh tại các Điểm thi, Điểm in sao đề thi, Điểm chấm thi.

- Phối hợp xây dựng, chuẩn bị các phương án đề phòng dịch bệnh; hỗ trợ, bảo đảm công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường.

2.4. Thanh tra Thành phố

Phân công cán bộ tham gia công tác thanh tra kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Bảo đảm thông tin, liên lạc, mạng internet phục vụ các hoạt động trong công tác thi và tuyển sinh.

- Chỉ đạo Trung tâm Báo chí Thành phố làm đầu mối kết nối các cơ quan thông tấn và báo - đài để thông tin tuyên truyền, đưa tin về các kỳ thi, công tác tuyển sinh, nhất là kết quả thi, kết quả tuyển sinh của Thành phố và các địa phương, đơn vị kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Nắm và phối hợp xử lý (nếu có) thông tin liên quan đến các kỳ thi, công tác tuyển sinh đầu cấp tại Thành phố trên không gian mạng.

2.6. Sở Nội vụ

Phối hợp tham mưu các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 - 2024 và Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 của Thành phố đúng quy định.

2.7. Sở Tài chính

Đảm bảo kinh phí tổ chức thi và hướng dẫn thực hiện các chế độ thu - chi tài chính, chi thù lao cho các lực lượng tham gia công tác thi theo quy định.

2.8. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp đảm bảo lưu thông các tuyến đường, không để xảy ra ách tắc, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến các điểm thi thuận lợi, đúng giờ.

2.9. Sở Xây dựng

Phối hợp có biện pháp trực, ứng phó các trường hợp khẩn cấp nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn trong mùa mưa, chú ý các hiện tượng cây xanh ngã đổ trong và ngoài trường, hiện tượng ngập gây tắc đường,...

2.10. Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức

Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tích cực các kỳ thi; bố trí lực lượng ổn định trật tự, đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh môi trường thông thoáng, điều tiết di chuyển của phụ huynh trước Điểm thi, tuyệt đối không để tụ tập đông người trước cổng trường, xung quanh khu vực Điểm thi.

2.11. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

Phối hợp hỗ trợ giải tỏa ùn tắc giao thông; ưu tiên bố trí các phà tại bến phà Bình Khánh phục vụ nhanh chóng cho công tác chuyển giao đề thi, bài thi, ưu tiên đưa các thầy giáo, cô giáo, học sinh trong những ngày diễn ra kỳ thi.

2.12. Tổng Công ty Điện lực Thành phố

Tổ chức kiểm tra, ưu tiên đảm bảo duy trì liên tục, ổn định nguồn điện, sẵn sàng máy phát điện dự phòng và lực lượng trực trong những ngày làm việc của Điểm in, sao đề thi, chấm thi và các Điểm thi.

2.13. Bưu điện Thành phố

Phối hợp đảm bảo an toàn và kịp thời việc chuyển bưu phẩm giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.14. Viễn thông Thành phố

Phối hợp cung cấp số điện thoại mới phục vụ cho Hội đồng in, sao đề thi; đảm bảo đường truyền phục vụ công tác báo cáo nhanh, thông tin trong công tác thi, tuyển sinh.

2.15. Ban quản lý An toàn thực phẩm Thành phố

Phối hợp hỗ trợ đảm bảo an toàn thực phẩm cho Điểm thi trong các ngày tổ chức thi.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, hàng rong phục vụ thí sinh tại các Điểm thi và khu vực xung quanh Điểm thi.

- Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị cần thiết để giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm xảy ra (nếu có) để đảm bảo an toàn thực phẩm trong suốt quá trình tổ chức kỳ thi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2330/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa
và thể thao tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quản lý tổ chức lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế phối hợp quản lý công viên tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ - BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19 và phục hồi kinh tế về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn phòng chống dịch COVID - 19 đối với hoạt động, ngành nghề, lĩnh vực trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID - 19 trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2030/TTr-SVHTT ngày 28 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Ban hành Quy chế**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã - thị trấn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao
tập trung đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố); Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), đơn vị tổ chức lễ hội, sự kiện trong công tác phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người (sau đây gọi tắt là lễ hội, sự kiện) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị tổ chức lễ hội, sự kiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao.
2. Đảm bảo các hoạt động phối hợp được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên, kịp thời và hiệu quả.
3. Đảm bảo việc phối hợp thực hiện trên tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, đoàn kết, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên và hoạt động của

các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Đảm bảo việc cung cấp thông tin và thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định.

5. Phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị; đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4: Nội dung phối hợp

Căn cứ vào Kế hoạch tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng hàng năm tại Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, hoặc các kế hoạch khác thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì áp dụng quy chế này để:

1. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để phân công tổ chức, đảm bảo về quy mô, tính chất và các phương án an toàn, an ninh của lễ hội, sự kiện.

2. Lựa chọn các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm trong công tác tổ chức lễ hội sự kiện để phối hợp thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát để tránh rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tổ chức lễ hội, sự kiện.

Điều 5: Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức lễ hội, sự kiện

1. Ban Tổ chức lễ hội, sự kiện cần có sự phân công trách nhiệm đầy đủ các thành viên trong Ban Tổ chức; phải có thể đeo trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác an ninh, trật tự; phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; an toàn giao thông; điều tiết giao thông; thời gian cấm đường và lộ trình thay thế.

3. Lên phương án các lối thoát hiểm ở khu vực tổ chức trước, trong và sau sự

kiện để hạn chế tối đa các tình huống xấu có thể xảy ra và có phương án xử lý tình huống khi có sự cố xảy ra.

4. Bố trí xe cấp cứu cùng ekip ứng trực tại hiện trường; kịp thời phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Cấp cứu 115, cơ sở y tế gần nhất để được hướng dẫn hỗ trợ về nhân viên y tế, phương tiện chuyên dụng, cùng trang thiết bị, cơ sở thuốc đáp ứng được yêu cầu sơ cấp cứu, xử lý khi có tình huống nguy cấp xảy ra.

5. Thẩm định đầy đủ các nội dung liên quan đến đề xuất tổ chức sự kiện của cơ quan, đơn vị tổ chức; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền chấp thuận cho phép tổ chức. Trường hợp không cho phép tổ chức phải trả lời bằng văn bản, giải thích cho cơ quan, đơn vị tổ chức biết lý do từ chối cấp phép.

6. Trường hợp được cấp có thẩm quyền chấp thuận cho phép tổ chức, cơ quan chủ trì sự kiện có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện, có kế hoạch kiểm tra, giám sát và có biên bản nghiệm thu việc chấp hành các nội dung đã được cấp phép.

7. Các đơn vị phối hợp kiểm tra trước, trong và sau tổ chức lễ hội, sự kiện. Đề xuất cấp có thẩm quyền tạm ngưng hoặc ngưng tổ chức lễ hội, sự kiện của cơ quan, đơn vị không chấp hành đầy đủ các nội dung được cấp phép hoặc khi cơ quan quản lý Nhà nước nhận thấy việc tiếp tục tổ chức sẽ tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn, có thể gây cháy, nổ.

Điều 6: Đối với các đơn vị tổ chức lễ hội, sự kiện:

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, chứng minh được khả năng, kinh nghiệm đã từng tổ chức các lễ hội, sự kiện trong và ngoài nước, tối thiểu trong 2 năm liên tiếp liên quan đến cơ quan chủ trì tổ chức lễ hội, sự kiện (Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan).

2. Có trách nhiệm thông báo và đính kèm văn bản chấp thuận do cơ quan có thẩm quyền cấp liên quan đến hoạt động cho chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân quận - huyện) nơi diễn ra hoạt động tổ chức lễ hội, sự kiện để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương, đồng thời, có trách nhiệm xử lý hiệu quả và phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc xử lý tình huống, sự cố phát sinh xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động.

3. Thực hiện nghiêm quy định về thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức, số lượng người tham dự, phương án bố trí lực lượng, kiểm soát an ninh, an toàn, phòng cháy,

chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, vệ sinh môi trường... sau khi được cấp có thẩm quyền cấp phép.

4. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm tổ chức lễ hội, sự kiện, cụ thể:

a) Phải đảm bảo khu vực tổ chức lễ hội, sự kiện phải là khu vực rộng, thoáng, có nhiều lối thoát hiểm ra các tuyến đường xung quanh; đường nhánh phải thông thoáng và không có vật cản.

b) Hạn chế việc tổ chức gần sông, ao hồ, các công trình còn che chắn ảnh hưởng việc triển khai cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

c) Nền đất tổ chức phải đảm bảo không sụt, lún, cần có phương án cụ thể đảm bảo an toàn và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Đối với không gian kín (sân vận động, nhà hát, nhà thi đấu...) cần có nhiều lối thoát hiểm; số lượng người tham gia không dưới 3 người/m² so với diện tích tại địa điểm tổ chức; thực hiện in ấn phát hành vé để kiểm soát số lượng người vào tham dự.

d) Đơn vị tổ chức cần có phương án đảm bảo vệ sinh môi trường, phân loại, thu gom chất thải theo đúng quy định, hạn chế sử dụng túi nilon khó gây phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần; chi trả chi phí chăm sóc, bảo dưỡng và tái lập trong thời gian tổ chức lễ hội, sự kiện và có giải pháp tuyên truyền, nhắc nhở các nhân, tổ chức tham gia tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, bố trí đầy đủ nhà vệ sinh và bãi giữ xe.

e) Các địa điểm tổ chức Lễ hội, sự kiện (*đính kèm phụ lục*).

Đối với các địa điểm có giao thông trên địa bàn trung tâm Thành phố hạn chế việc sử dụng một phần lòng lề đường, hè phố để tổ chức các hoạt động thương mại, kinh doanh, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

5. Đảm bảo yêu cầu về thời gian tổ chức lễ hội, sự kiện, cụ thể:

a) Đối với việc tổ chức các hoạt động văn hóa, chính trị như các hoạt động lễ hội, sự kiện, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao: tùy theo tính chất, quy mô sự kiện, lễ hội được Ủy ban nhân dân Thành phố cấp phép, đơn vị chủ trì có văn bản gửi các đơn vị liên quan chủ động phối hợp đảm bảo thời gian thực hiện.

b) Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, giới thiệu, quảng bá các

sản phẩm, dịch vụ: không quá 07 ngày.

c) Tổ chức các hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ âm thực: không quá 03 ngày.

d) Các trường hợp đặc biệt sẽ do Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

6. Đảm bảo quy định về âm thanh, ánh sáng tại khu vực tổ chức lễ hội, sự kiện, cụ thể:

a) Có hệ thống loa phóng thanh bên trong và ngoài khu vực tổ chức lễ hội, sự kiện để hướng dẫn người tham gia chấp hành các quy định khi tham gia sự kiện và hướng dẫn người tham gia sự kiện thoát ra ngoài khi có tình huống xấu xảy ra.

b) Có hệ thống chiếu sáng khẩn cấp bên trong và xung quanh khu vực tổ chức sự kiện (sử dụng nguồn cung cấp điện riêng) khi có tình huống xấu xảy ra (cúp điện đột xuất hoặc có sự cố trong đám đông). Có các bảng, đèn hướng dẫn các đường di chuyển vào, ra và thoát hiểm trong khu vực tổ chức.

7. Đảm bảo quy định về khán đài (nếu có lắp đặt khán đài), cụ thể:

a) Đối với chương trình có khán đài, sân khấu sân khán khách thì đơn vị tổ chức phải đảm bảo về tải trọng và độ an toàn; số lượng người tham gia trên khán đài không được vượt quá 80% tải trọng đã được kiểm định cấp phép của cơ quan nhà nước.

b) Kiểm tra tải trọng của hệ thống khán đài, sân khấu (lắp ráp); hệ thống treo âm thanh, hệ thống treo đèn chiếu sáng đảm bảo tuyệt đối an toàn khi đưa vào sử dụng.

c) Độ cao, các bậc di chuyển, số lượng tầng và số lượng đường di chuyển lên, xuống, đường thoát hiểm phải được sự thẩm định và cấp phép của đơn vị quản lý nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, ít nhất phải có 02 đường di chuyển lên, xuống và 02 đường thoát hiểm.

d) Khoảng cách các hàng ghế cách nhau tối thiểu 0,8m. Các bậc di chuyển lên, xuống của khán đài đều phải thực hiện dán decan phản quang hoặc đèn tự phát sáng. Trên khán đài phải bố trí các bảng, đèn hướng dẫn các đường di chuyển vào, ra và thoát hiểm.

8. Đảm bảo quy định về bố trí lực lượng bảo vệ trật tự, hướng dẫn của Ban Tổ chức, cụ thể:

a) Bố trí lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp đảm bảo quán xuyên được toàn bộ khu vực tổ chức; lực lượng này phải có giấy chứng nhận về công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, có kinh nghiệm sơ cứu người bị nạn... Trong đó, phải bố trí một người chịu trách nhiệm chính để phối hợp với lực lượng chức năng tại địa điểm tổ chức.

Lực lượng bảo vệ và hướng dẫn của Ban Tổ chức phải được huấn luyện, có kinh nghiệm xử lý tình huống để tham gia tổ chức lễ hội, sự kiện.

b) Lực lượng bảo vệ trật tự và hướng dẫn của Ban Tổ chức phải thường xuyên túc trực trước 02 giờ trước khi bắt đầu chương trình và sau khi chương trình kết thúc 02 giờ để đảm bảo trật tự và điều phối hướng dẫn người tham gia sự kiện theo nguyên tắc cứ 250 người tham dự sự kiện phải có 01 điều phối viên.

c) Phải có lực lượng của Ban tổ chức túc trực trước, trong và sau khi kết thúc chương trình đối với khu vực đường di chuyển vào, ra và đường thoát hiểm; xung quanh khu vực khán giả tham dự chương trình.

9. Đảm bảo quy định về bố trí y tế, Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, cụ thể:

a) Bố trí nhân viên y tế cùng trang thiết bị, cơ sở thuốc, xe cấp cứu phù hợp với từng sự kiện.

b) Phải có văn bản thông tin đến cơ sở cấp cứu nhà nước và tư nhân gần nhất khu vực tổ chức sự kiện về thông tin sự kiện, dự kiến số lượng người tham dự để kịp thời hỗ trợ khi có tình huống xảy ra.

c) Đối với các chương trình với số lượng dưới 5.000 người tham dự yêu cầu 01 xe cứu thương và 01 xe cứu hỏa; trên 5.000 người tham dự yêu cầu 02 xe cứu thương và 02 xe cứu hỏa.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan.

Khi cơ quan chủ trì sự kiện đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận cho phép tổ chức sự kiện, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo triển khai thực hiện cụ thể:

1. Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố: có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, chức năng của Sở Văn hóa và Thể thao trong tổ chức lễ hội, sự kiện trên địa bàn thành phố.

2. Công an Thành phố: triển khai đảm bảo an ninh trật tự (giao thông và phòng cháy chữa cháy) khi có chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố và đề nghị hỗ trợ của sở, ban, ngành liên quan cho việc tổ chức lễ hội, sự kiện.

3. Bộ Tư lệnh Thành phố: có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong quân đội có kế hoạch phối hợp với công an, chính quyền địa phương nơi đóng quân về phương án bảo đảm an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, kiểm tra an toàn rà phá bom mìn, thiết bị bay cho các hoạt động sự kiện diễn ra trên địa bàn quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

4. Sở Du lịch Thành phố: có trách nhiệm giới thiệu, quảng bá về sự kiện và quy định tập trung đông người đến các công ty lữ hành, đoàn khách du lịch trong nước và ngoài nước tham quan thành phố. Cung cấp các quy định, nội dung đến khách tham quan khi tham gia Lễ hội, sự kiện. Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, chức năng được giao.

5. Sở Giao thông vận tải Thành phố: có trách nhiệm hướng dẫn về thời gian ngăn đường, lộ trình thay thế, bàn giao mặt bằng. Tạo điều kiện cho các phương tiện vận chuyển trang thiết bị thi công phục vụ các hoạt động. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục theo đúng quy định. Tùy theo sự kiện, lễ hội sẽ thực hiện thẩm định theo chức năng, thẩm quyền của Sở.

6. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố: có trách nhiệm bảo đảm thông tin an toàn, thông suốt, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát thông tin để phục vụ yêu cầu bảo đảm trật tự nơi đông người.

7. Sở Y tế Thành phố: có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Cấp cứu 115 và các cơ sở y tế hỗ trợ về nhân viên y tế, phương tiện chuyên dụng, cùng trang thiết bị, cơ sở thuốc đáp ứng được yêu cầu sơ cấp cứu, xử lý khi có tình huống nguy cấp xảy ra, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh; có kế hoạch cấp cứu tại các bệnh viện khi cần thiết.

8. Sở Ngoại vụ thành phố: có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền và cung cấp các quy định về điều kiện tổ chức sự kiện trong đó quy định tập trung đông người đến các cơ quan Lãnh sự và các tổ chức Quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở nội dung yêu cầu của cơ quan chủ trì sự kiện. Đồng thời thực hiện chức năng, thẩm quyền được giao.

9. Sở Xây dựng Thành phố: có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về trọng tải của hệ thống hạ tầng sự kiện đảm bảo an toàn khi đưa vào sử dụng; đảm bảo chiếu sáng khu vực theo yêu cầu và bố trí hệ thống chiếu sáng khẩn cấp, hỗ trợ việc cấp phép treo phướn tuyên truyền trên các trụ đèn chiếu sáng tại các tuyến đường Thành phố; hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục theo quy định khi thực hiện các lễ hội, sự kiện. Bàn giao mặt bằng công viên hoặc các khu vực tổ chức sự kiện, lễ hội cho đơn vị thực hiện. Tùy theo sự kiện, lễ hội thực sẽ hiện thẩm định theo chức năng, thẩm quyền của Sở.

10. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan:

a) Chủ động nắm tình hình, có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các tổ chức thành viên trong việc tuyên truyền nội dung các Lễ hội, sự kiện sắp diễn ra, hướng dẫn nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức bảo vệ và tuân theo pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng.

b) Phối hợp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm bảo đảm an ninh, trật tự an toàn, giao thông và phòng cháy chữa cháy trong phạm vi địa phương; phối hợp với cơ quan có liên quan xử lý tốt việc các sự kiện không tuân thủ đúng các quy định của Ban Tổ chức và những hành vi vi phạm gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương.

11. Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận - huyện.

Căn cứ vào Quy chế này, tùy theo tình hình thực tế đề nghị các đơn vị chủ động xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tập trung đông người trên địa bàn tại địa phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận - huyện chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị trao đổi với Sở Văn hóa và Thể thao để thống nhất với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TỔ CHỨC LỄ HỘI, SỰ KIỆN
TẠI TRUNG TÂM THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND 07 hánđ 6 năm 2023)

Stt	Địa điểm trung tâm thành phố	Cơ chế áp dụng và thực hiện
1	Đường đi bộ Nguyễn Huệ	Tổ chức thực hiện theo đúng Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy chế phối hợp quản lý Công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường Nguyễn Huệ.
2	Đường Lê Lợi (làn xe ô tô)	Tổ chức các hoạt động văn hóa, chính trị như: các hoạt động lễ hội, sự kiện, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch; tổ chức không gian văn hóa với các loại hình nghệ thuật truyền thống, đương đại, nghệ thuật quốc tế; tổ chức trưng bày, triển lãm kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện lịch sử quan trọng; hình ảnh cuộc đời và sự nghiệp của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tiêu biểu.
3	Công viên Bạch Đằng	Tổ chức các hoạt động văn hóa như: trưng bày, triển lãm các hoạt động văn hóa, thể thao; triển lãm kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện lịch sử quan trọng; hình ảnh cuộc đời và sự nghiệp của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tiêu biểu.
4	Đường Đồng Khởi (Phía trước Nhà hát Thành phố)	Tổ chức các hoạt động văn hóa, chính trị như: các hoạt động lễ hội, sự kiện, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao; tổ chức không gian văn hóa với các loại hình nghệ thuật truyền thống, đương đại, nghệ thuật quốc tế.
5	Đường Lê Duẩn	Tổ chức các hoạt động văn hóa như: các hoạt động lễ hội, sự kiện, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao; tổ chức giới thiệu, trưng bày, triển lãm các hoạt động văn hóa, thể thao, Triển lãm kỷ niệm các ngày lễ lớn

		và các sự kiện lịch sử quan trọng; hình ảnh cuộc đời và sự nghiệp của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tiêu biểu
6	Các hoạt động diễn ra tại Công viên	Thực hiện theo Công văn số 465/UBND -ĐT ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức các hoạt động tại các công viên, mảng xanh công cộng trên địa bàn thành phố.
7	Những địa điểm khác sẽ do Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng